TOÀ ÁN NHÂN DÂN **QUẬN HOÀN KIẾM** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** ***Độc lập - Tự do - Hạnh phúc***

Bản án số: 229/2020/HSST
Ngày: 24/11/2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN HOÀN KIẾM

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: **Bà Nguyễn Hiển Vinh**

Các hội thẩm nhân dân: **1. Ông Nguyễn Văn Kình**

2. Bà Nguyễn Diệu Thúy

- Thư ký phiên toà: **Bà Phạm Thị Hồng Lê** - Thư ký Tòa án nhân dân quận Hoàn Kiếm

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hoàn Kiếm tham gia phiên toà: **Bà Trương Thùy Linh** - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 11 năm 2020 tại trụ sở Toà án nhân dân quận Hoàn Kiếm xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 229/2020/TLST-HS ngày 29/10/2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 229/2020/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 11 năm 2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Phạm Xuân T**; Sinh năm: 1984; Nơi cư trú : Thôn S, xã T, huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Họ tên Cha: Phạm Xuân L (Sinh năm: 1948); Họ tên Mẹ: Đỗ Thị L (Sinh năm: 1948); Gia đình có 06 anh em, bị can là con thứ sáu; Danh chỉ bản số: 372 lập ngày 12/8/2020 tại Công an quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội;

TATS: 03 tiền án chưa được xóa

Tiền án :

- Ngày 19/6/2007, Tòa án nhân dân huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương xử phạt 15 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 24 tháng về tội Trộm cắp tài sản (AS : 22/HSST) - *Án chưa được xóa*;

- Ngày 09/7/2009, Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xử phạt 10 năm tù về tội Trộm cắp tài sản, tổng hợp với hình phạt 15 tháng tù tại Bản án số 22 ngày 19/6/2007 của Tòa án nhân dân huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương. Buộc bị

cáo phải chấp hành hình phạt chung của cả hai bản án là 11 năm 03 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 12/12/2008 (AS : 460/HSPT). Ra trại ngày 30/4/2020 - *Án chưa được xóa*;

- Ngày 28/5/2009, Tòa án nhân dân quận Long Biên xử phạt 54 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Thời hạn tù tính từ ngày 12/12/2008 (AS : 96/HSST). Ra trại ngày 30/4/2020 - *Án chưa được xóa.*

Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

**** Bị hại:*** Bà Nguyễn Thị Thu T; sinh năm: 1949, trú tại: số X, phường H, quận Hoàn Kiếm, Hà Nội.

(Vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ 15 phút ngày 13/7/2020, bà Nguyễn Thị Thu T (sinh năm: 1949, trú tại: số X, phường H, quận Hoàn Kiếm, Hà Nội) và anh Đào Hoàng Q (sinh năm: 1972, trú tại: số X, phường H, quận Hoàn Kiếm, Hà Nội) đưa Phạm Xuân T đến trụ sở công an phường Hàng Bông trình báo về việc T trộm cắp 4.740.000 đồng của bà T tại số X, phường H, quận Hoàn Kiếm, Hà Nội. Ngoài ra, còn thu giữ của Phạm Xuân T: 01 tuốc nơ vít có thân bằng kim loại có hai đầu (01 đầu dẹt 2 cạnh và 01 đầu dẹt 4 cạnh) kích thước 13cm, có cán nhựa màu đen kích thước 8x1,5cm.

Cơ quan điều tra đã tiến hành khám nghiệm hiện trường nhà số X, phường H, quận Hoàn Kiếm, Hà Nội và thu giữ tại khu vực máy bơm tầng 1: 01 túi xách màu đen kích thước 29x24 cm bên trong có 01 túi xách quai màu đen kích thước 30x20 cm chứa 01 túi xách có quai màu vàng kích thước 24x16 cm có 02 tập tiền gồm: 01 tập có 22 tờ tiền mệnh giá 100.000 đồng, 04 tờ tiền mệnh giá 200.000 đồng và 01 tập có 05 tờ tiền mệnh giá 200.000 đồng, 07 tờ tiền mệnh giá 100.000 đồng, 04 tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng. Tiến hành rà soát và trích xuất hình ảnh camera thu giữ đĩa VCD ghi lại đối tượng thực hiện hành vi trộm cắp tài sản tại số X, phường H, quận Hoàn Kiếm, Hà Nội (lưu trong hồ sơ vụ án).

Tại cơ quan điều tra, Phạm Xuân T khai nhận: Sáng ngày 13/7/2020, T đi lang thang ở khu vực phố Tống Duy Tân có nhặt được 01 chiếc tô vít màu đen, dài khoảng 10 cm và cất vào túi đựng quần áo. Sau đó, T đi đến trước cửa số nhà X thì thấy cửa không khóa nên T đã lẻn vào và lên tầng 2 nhìn thấy 01 người phụ nữ lớn tuổi (sau này tại cơ quan công an, T biết tên là bà Nguyễn Thị Thu T) đang ngồi

kiểm đếm tiền ở phòng khách. T quan sát bà T khoảng 05 phút thì thấy bà T kiểm đếm tiền rồi xếp vào túi xách và cất trong tủ gỗ đặt tại phòng khách. Sau đó, bà T đi ra chỗ cầu thang nên T nấp tại chỗ cầu thang để đợi khi bà T đi sang phòng khác thì T lẻn vào trong phòng khách tầng 2 rồi tiến lại gần tủ gỗ mà bà T cất giấu túi xách đựng tiền. Do tủ gỗ bị khóa, T đã dùng tô-vít để cậy tủ. Sau khi mở, T thấy có 02 túi xách gồm 01 chiếc sáng màu kích thước 20x30cm, 01 chiếc tối màu kích thước 20x20cm và 01 ba lô loại nhỏ màu đen kích thước 20x40cm nên T đã cầm 02 túi xách nhét vào chiếc ba lô rồi cầm đi. Sau đó, T thấy bà T đi ngang qua nên T đứng lên phản gỗ lối đi ra ngoài để nấp rồi lẻn ra ngoài phía cầu thang đi xuống tầng 1 cất giấu balo vào vị trí trên máy bơm nước dưới tầng 1 rồi quay lại lên tầng 2 để lấy túi đồ. Lúc này, bà T đứng trên tầng 2 nhìn thấy và hỏi T "Cháu tìm ai", T trả lời "Cháu tìm anh T" thì thấy bà T bảo T "lên trên này ngồi" nên T đi theo đến gần cửa. Bà T gọi "Q ơi, xuống bác nhờ chút". Thấy vậy, T bỏ chạy xuống cầu thang tầng 1 theo hướng về phố H. Khi đi đến ngã ba H, T va chạm với xe máy bị ngã chấn thương ở mắt cá nhân trái và bị người dân bắt giữ đưa về trụ sở công an phường H để giải quyết. Cơ quan điều tra đã cho Phạm Xuân T xem lại hình ảnh camera ghi lại vụ việc trộm cắp, T xem và khẳng định người trong clip chính là T.

Người bị hại là bà Nguyễn Thị Thu T và người làm chứng là anh Đào Hoàng Q trình bày toàn bộ sự việc như đã nêu trên. Số tiền bà T bị trộm cắp là 4.740.000 đồng. Còn 02 túi xách và 01 ba lô loại nhỏ màu đen là tài sản cá nhân của bà T, không còn giá trị sử dụng nên bà T không đề nghị định giá tài sản. Ngày 14/8/2020, Cơ quan điều tra đã trao trả cho bà Nguyễn Thị Thu T số tiền 4.740.000 đồng và 02 túi xách, 01 chiếc ba lô. Sau khi nhận lại tài sản, bà T không có yêu cầu gì khác về dân sự.

Tại bản cáo trạng số 221/CT-VKS ngày 26/10/2020, Viện Kiểm sát nhân dân quận Hoàn Kiếm truy tố Phạm Xuân T về tội "Trộm cắp tài sản" theo điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà, bị cáo khai nhận như đã khai tại cơ quan điều tra và công nhận nội dung bản cáo trạng đã truy tố bị cáo về tội "Trộm cắp tài sản" là đúng.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội, sau khi phân tích tính chất hành vi của bị cáo giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị kết tội bị cáo theo tội danh và điều luật đã viện dẫn trong cáo trạng; đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm g khoản 2 điều 173; điều 38; điểm s khoản 1 điều 51 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo mức hình phạt từ 30 đến 36 tháng tù. Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình

sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 tuốc nơ vít. Không áp dụng hình phạt tiền đối với bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về các hành vi và quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận Hoàn Kiếm, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân quận Hoàn Kiếm, Kiểm sát viên: trong quá trình điều tra, truy tố thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã đảm bảo đúng quy định của pháp luật.

[2] Về tội danh:

Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người làm chứng cùng tang vật thu giữ và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án có đủ căn cứ kết luận: Khoảng 09 giờ 30 phút ngày 13/7/2020, Phạm Xuân T đã thực hiện hành vi trộm cắp của bà Nguyễn Thị Thu T số tiền 4.740.000 đồng tại số X, phường H, quận Hoàn Kiếm, Hà Nội thì bị phát hiện, thu giữ tang vật. Lần phạm tội này của bị cáo được tính là tái phạm nguy hiểm. Hành vi của bị cáo đã phạm tội "Trộm cắp tài sản" quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự.

[3] Trách nhiệm hình sự và hình phạt:

Xét hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, thực hiện hành vi phạm tội do cố ý, hành vi của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an xã hội và phạm tội lần này thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm. Do vậy, cần thiết phải áp dụng hình phạt tù giam cách ly bị cáo trong một thời gian mới đủ tác dụng trừng trị, giáo dục, cải tạo bị cáo cũng như có tác dụng phòng ngừa chung.

Ngoài hình phạt chính, bị cáo còn có thể bị phạt tiền theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự. Xét bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, không có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[4] Các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Nhân thân bị cáo có 03 tiền án chưa được xóa thể hiện bị cáo có nhân thân xấu, đã được cơ quan pháp luật giáo dục nhiều lần nhưng vẫn coi thường pháp luật. Căn cứ tính chất, mức độ hành vi phạm tội và nhân thân bị cáo Hội đồng xét xử nhận

thấy cần có mức hình phạt nghiêm khắc đối với bị cáo. Tuy nhiên, khi lượng hình, Hội đồng xét xử có xem xét việc bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật; tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên toà, bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội, gia đình bị cáo có bố đẻ là thương binh hạng 2/4; tài sản trộm cắp đã được thu hồi trả lại cho bị hại; bị hại có đơn đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; vì vậy có thể xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt theo qui định tại điểm s khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Xử lý tang vật, vật chứng:

01 tuốc nơ vít có thân bằng kim loại có hai đầu (01 đầu dẹt 2 cạnh và 01 đầu dẹt 4 cạnh) kích thước 13 cm, có cán nhựa màu đen kích thước 8x1,5cm là công cụ phạm tôi nên tịch thu tiêu hủy.

[6] Án phí và quyền kháng cáo:

- Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm.
- Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: bị cáo **Phạm Xuân T** phạm tội "Trộm cắp tài sản".

2. Áp dụng:

+ điểm g khoản 2 điều 173, Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự;

+ Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106, Điều 107, 135, 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự;

+ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

3. Xử phạt: bị cáo **Phạm Xuân T 26** (Hai mươi sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Không áp dụng hình phạt tiền đối với bị cáo theo khoản 5 điều 173 Bộ luật hình sự.

4. Tang vật:

Tịch thu tiêu hủy: 01 tuốc nơ vít có thân bằng kim loại có hai đầu (01 đầu dẹt 2 cạnh và 01 đầu dẹt 4 cạnh) kích thước 13 cm, có cán nhựa màu đen kích thước 8x1,5cm;

(Tang vật hiện giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Hoàn Kiếm theo biên bản giao nhận tang vật, vật chứng ngày 30/10/2020).

5. Án phí, quyền kháng cáo: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại - bà Nguyễn Thị Thu T có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án.

Nơi nhận:
- VKSND quận Hoàn Kiếm;
- Chi cục THA q. Hoàn Kiếm;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu HS, VP.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Hiển Vinh